

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **236/2021/HSST**

Ngày: 30/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Loan

- Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đức Thắng

2/ Bà Lưu Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2021/HSST ngày 22/06/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191 ngày 02/7/2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 91 ngày 16/07/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 92 ngày 16/8/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 16/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức S T – sinh ngày 29/10/2001; HKTT và chỗ ở: Tổ 5, phường GB, quận LB, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đức C; con bà: Nguyễn Thị Hoài N; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 324 ngày 14/5/2021 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự còn trong thời hiệu. Nhân thân: Ngày 29/07/2019, Công an quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo khởi tố tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Đỗ Thị N – sinh năm 1975; HKTT: Xóm 9, đội 4, xã XT, huyện XT, tỉnh ND. Chỗ ở: 90 Ven Hồ, tổ 7, phường GB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ tên cha: Đỗ Thái H; Họ tên mẹ: Đặng Thị M (c); Chồng: Đỗ Văn

A, có 3 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 323 ngày 14/05/2021 do Công an quận Long Biên lập và chính quyền địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo khởi tố tại ngoại, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

***Bị hại:**

Tập đoàn BCVT Việt Nam.

Trụ sở: Số 57 HTK, phường LH, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang L – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Tiến D - Cán bộ Trung tâm 1 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1991

Trú tại: Tổ 5, phường GB, quận LB, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/01/2021, Công an phường Việt Hưng tiếp nhận tin báo của Trung tâm viễn thông 1 – Viễn thông Hà Nội chi nhánh Tập đoàn BCVT Việt Nam về việc bị mất trộm 32 nắp gang bể cáp Comlink 4TG hình tam giác, kích thước khoảng 48x73x83cm; 02 nắp gang bể cáp Comlink 2TG hình tam giác, kích thước khoảng 94,5 x 87,2 x 128,58cm tại phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội. Quá trình điều tra làm rõ: Do không có việc làm ổn định và nghiện chơi điện tử nên Nguyễn Đức S T đã nảy sinh ý định trộm cắp nắp bể cáp viễn thông tại khu vực phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 19/01/2021 đến 28/01/2021, T đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Ngày 19/01/2021, T đã trộm cắp 02 nắp bể cáp viễn thông (loại Comlink 4TG) tại vị trí bể cáp viễn thông trên vỉa hè đường Trần Văn Trà gần nút giao đường Trần Văn Trà - Vạn Hạnh thuộc phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội.

- Ngày 20/01/2021, T đã trộm cắp 04 nắp bể cáp viễn thông (loại Comlink 4TG) tại vị trí bể cáp viễn thông trên vỉa hè đường Trần Văn Trà gần nút giao

đường Trần Văn Trà - Vạn Hạnh thuộc phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội.

- Ngày 21/01/2021, T đã trộm cắp 04 nắp bể cáp viễn thông (loại Comlink 4TG) tại vị trí bể cáp viễn thông tại đường nội bộ khu đô thị gần đường Phan Văn Đáng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội.

- Ngày 22/01/2021, T đã trộm cắp 04 nắp bể cáp viễn thông (loại Comlink 4TG) tại vị trí bể cáp viễn thông tại ngã ba đường Phan Văn Đáng giao đường nội bộ trong khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội.

- Ngày 24/01/2021, T đã trộm cắp 02 nắp bể cáp tại vị trí bể cáp viễn thông (loại Comlink 2TG) tại vỉa hè đường nội bộ trong khu đô thị thuộc địa bàn phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội.

- Ngày 25/01/2021, T đã trộm cắp 08 nắp bể cáp (loại Comlink 4TG) tại vị trí bể cáp viễn thông tại vỉa hè đường Phan Văn Đáng trong khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội.

- Ngày 26/01/2021, T đã trộm cắp 04 nắp bể cáp (loại Comlink 4TG) tại vị trí ngã ba đường Phan Văn Đáng đường nội bộ khu đô thị thuộc địa bàn phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội.

- Ngày 27/01/2021, T đã trộm cắp 04 nắp bể cáp (loại Comlink 4TG) tại vị trí bể cáp viễn thông tại vỉa hè đường nội bộ đô thị thuộc địa bàn phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội.

- Khoảng 13h30' ngày 28/01/2021, T đang trộm cắp 02 nắp bể cáp viễn thông bằng kim loại, hình tam giác có kích thước 48 x 73 x 83 cm (loại Comlink 4TG) tại khu vực đường Trần Văn Trà, Việt Hưng, Long Biên thì bị tổ công tác Công an phường Việt Hưng phát hiện bắt giữ và đưa về trụ sở để điều tra làm rõ.

Sau mỗi lần trộm cắp, T mang các nắp bể cáp nói trên bán cho Đỗ Thị N tại Cửa hàng phế liệu tại tổ 7 phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội do N làm chủ. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/01/2021 đến ngày 27/01/2021, T thường xuyên đến bán cho N các tấm nắp bể cáp nói trên với giá 100.000 đồng/01 nắp. Tổng số nắp bể cáp N đã mua của T là 34 nắp. Sau khi thu mua của T, N đã bán lại cho người thu mua phế liệu (không rõ nhân thân lai lịch) 22 nắp để cáp với giá 110.000 đồng/01 nắp và hưởng lợi 10.000 đồng/ 01 tấm; hiện còn 12 nắp bể cáp viễn thông. Tổng số tiền N thu lợi bất chính từ việc bán 22 nắp bể cáp là 220.000 đồng. Bản thân N nhận thức được đây là tài sản do T phạm tội mà có tuy nhiên do háms lờì nên N vẫn mua các nắp bể cáp nói trên của T. Quá trình làm việc, N đã tự

nguyên giao nộp 12 nắp bể cấp viễn thông là tài sản do T phạm tội mà có tiêu thụ tại cửa hàng của N.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Đức S T: 02 nắp bể cấp viễn thông bằng kim loại, hình tam giác có kích thước 48 x 73 x 83 cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS: 29K1 - 616.36 đã qua sử dụng và 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Đỗ Thị N: 12 nắp bể cấp viễn thông bằng kim loại, hình tam giác có kích thước 48 x 73 x 83 cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210 màu đen đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên, kết luận: 32 nắp gang bể cấp Comlink 4TG hình tam giác, kích thước khoảng 48x73x83cm đã qua sử dụng (489.900 đồng/01 tấm) giá trị 15.676.800 đồng; 02 nắp gang bể cấp Comlink 2TG hình tam giác, kích thước khoảng 94,5 x 87,2 x 128,58cm đã qua sử dụng (979.800 đồng/01 tấm) giá trị 1.959.600 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Đức S T chiếm đoạt là: **17.636.400** đồng.

Tại bản cáo trạng số: 174/CT-VKS ngày 17/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố **Nguyễn Đức S T** về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173; truy tố **Đỗ Thị N** về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận phù hợp với nhau và khẳng định không bị oan.

Đại diện theo ủy quyền của Bị hại tại cơ quan điều tra khẳng định đã nhận lại tài sản bị mất do cơ quan điều tra thu hồi được, đối với số nắp bể cấp chưa thu hồi được đề nghị buộc bị cáo T phải trả cho Tập đoàn BCVT Việt Nam theo kết luận định giá tài sản là 10.777.800đồng. Đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. *Về hình phạt:* Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức

S T mức án từ 12-15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-30 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị N mức án 12-15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24-30 tháng. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng là hình phạt tiền vì các bị cáo do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Về dân sự: Buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại số tiền 10.777.800đồng, bị cáo đã nộp số tiền trên tại cơ quan thi hành án dân sự quận Long Biên nay thi hành trả cho bị hại. Buộc bị cáo N phải truy nộp số tiền 220.000đồng tiền thu lợi bất chính. Về tang vật: 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng (thu giữ của Nguyễn Đức S T) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210 màu đen (thu giữ của Đỗ Thị N) cho trả lại cho các bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Đức S T, Đỗ Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt do tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp. Hội đồng xét xử thấy tài liệu cơ quan điều tra thu thập đã đầy đủ, hành vi phạm tội của các bị cáo là quả tang, rõ ràng, các bị cáo thành khẩn khai báo nên chấp nhận, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 209 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 19/01/2021 đến 28/01/2021 tại khu vực phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức S T đã 9 lần

có hành vi trộm cắp 34 nắp bể cấp viễn thông của Trung tâm viễn thông 1 – Viễn thông Hà Nội chi nhánh Tập đoàn BCVT Việt Nam, với tổng trị giá tài sản trộm cắp là **17.636.400 đồng**, trong đó có 1 lần vào ngày 25/01/2021 bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 3.919.200 đồng, những lần khác đều có trị giá tài sản dưới 2.000.000đồng. Bị cáo Đỗ Thị N từ ngày 19/01/2021 đến ngày 27/01/2021 mặc dù nhận thức số nắp bể cấp viễn thông mà T mang đến bán là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ tổng trị giá tài sản là 16.646.600đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo T đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo N đã xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

[4]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân bị cáo T có 1 tiền sự ngày 29/07/2019, Công an quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, khi bị xử phạt bị cáo là người dưới 18 tuổi, tiền sự này đã hết thời hiệu theo quy định của pháp luật.

[5]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã nộp tiền bồi thường cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51, bị cáo N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng vì vậy cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[7].Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại 14 nắp bể cấp viễn thông, còn 20 nắp bể cấp trị giá 10.777.800 đồng chưa thu hồi được nên yêu cầu bị cáo T phải bồi thường. Bị cáo T đã nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên để bồi thường cho bị hại nên cần cho thi hành trả cho Tập đoàn BCVT Việt Nam.

[9]. Đối với số tiền 220.000 đồng do Đỗ Thị N bán nắp bể cấp viễn thông cho người khác được hưởng chênh lệch là tiền thu lời bất chính nên phải buộc bị cáo truy nộp để sung công quỹ Nhà nước.

[10]. Đối với một số người thu mua phế liệu mà N bán nắp bể cấp viễn thông: Do N khai không biết nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[11] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS: 29K1 - 616.36 (thu giữ của Nguyễn Đức S T): Quá trình điều tra xác định, đăng kí xe mang tên anh Nguyễn Đức S là anh trai của Nguyễn Đức S T. Anh S thường cho em trai là T mượn để đi lại và anh S không biết việc T mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Ngày 30/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đức S. Sau khi nhận lại tài sản, anh S không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không giải quyết.

[12] Đối với 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng thu giữ của Nguyễn Đức S T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210 màu đen thu giữ của Đỗ Thị N: Quá trình điều tra xác định, 02 điện thoại trên thuộc sở hữu hợp pháp của T và N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức S T** phạm tội Trộm cắp tài sản, bị cáo **Đỗ Thị N** phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: **Nguyễn Đức S T 14 (Mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: **Đỗ Thị N (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo T, N cho Ủy ban nhân dân phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức S T phải bồi thường cho Tập đoàn BCVT Việt Nam số tiền 10.777.800 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã nộp số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội tại biên lai thu tiền số 0049890 ngày 09/7/2021, nay thi hành trả Tập đoàn BCVT Việt Nam.

Buộc bị cáo Đỗ Thị N phải truy nộp số tiền 220.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng đã qua sử dụng, trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210 màu đen đã qua sử dụng. Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2021.

5. Về án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- CA quận Long Biên;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- THAHS;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Loan